

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo Sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông Vận tải; Chuyên ngành: Kết cấu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TẠ DUY HIỂN

2. Ngày tháng năm sinh: 18/05/1978; Nam ☒ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Thái Đô, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): nhà số 24 ngõ 341 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 408 nhà A6, Trường Đại học Giao thông Vận tải, số 3 phố Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0902222659; E-mail: tdhien@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 1 năm 2002 đến tháng 8 năm 2002: Kỹ sư thiết kế Cầu, công ty tư vấn xây dựng giao thông 8, Km 9, Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Từ tháng 9 năm 2002 đến nay: giảng viên Bộ môn Kết cấu, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông Vận Tải.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kết cấu, khoa Công trình, trường Đại học Giao thông
Vận tải.

Địa chỉ cơ quan: số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243 7661775

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 06 tháng 03 năm 2001; số văn bằng: 0272042; ngành: Xây
dựng, chuyên ngành: Xây dựng Cầu Đường; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường
Đại học Xây Dựng – Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 9 năm 2007; số văn bằng:; ngành: Khoa học
Ứng dụng, chuyên ngành: Cơ học Ứng dụng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học
Liege – Bỉ

- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 2 năm 2015; số văn bằng: 14-042; ngành: Xây dựng;
chuyên ngành: Phương pháp số trong Cơ học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường
Đại học Sejong, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giao
thông Vận tải

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông
Vận tải

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu phương pháp số trong cơ học - phương pháp phần tử
hữu hạn, phương pháp đẳng hình học; tính toán kết cấu với tham số ngẫu nhiên.

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu động lực học kết cấu Công trình - động lực học kết cấu
hệ thanh, tấm vỏ; tính toán kết cấu chịu hoạt tải di động.

- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu ứng xử của kết cấu Composite - dầm, tấm vỏ
composite

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 28 bài báo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín gồm 08 bài trong danh mục SCIE và 01 bài báo trong danh mục ESCI.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 03 gồm 01 giáo trình và 02 sách tham khảo, trong đó có 01 sách tham khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín (nhà xuất bản De Gruyter của Đức);

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016, 2016-2017, 2018-2019, 2019-2020

- Giấy khen của Hiệu Trưởng Trường Đại học Giao thông Vận tải về thành tích xuất sắc trong việc công bố các bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus giai đoạn 2015-2018

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo năm 2017 và 2020

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có chuyên môn tốt, đúng ngành nghề được đào tạo, phù hợp chuyên môn giảng dạy;

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, có phẩm chất đạo đức tốt, luôn tuân thủ tốt các nguyên tắc nghề nghiệp và luật pháp;

- Luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao về đào tạo và nghiên cứu khoa học; có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức sáng tạo và nhiệt tình trong công việc;

- Tích cực tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ như tham gia đề tài các cấp, công bố các bài báo quốc tế uy tín; trình bày Semina, hội thảo khoa học, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016					253,8	327,9	428/581,7/270
2	2016-2017					490,8	129,9	472/620,7/270
4	2018-2019					394,6		253/394,6/270
03 năm học cuối								
5	2019-2020					333,1		285/333,1/270

6	2020-2021					354,7		324/354,7/270
7	2021-2022					272,3		261/272,3/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Hàn Quốc năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Học tập, làm luận án và bảo vệ luận án Tiến sĩ tại Hàn Quốc (sử dụng tiếng Anh)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Dương Việt Hào		x	x		1/2020-6/2020	Trường ĐH VINH	15/09/2020
2	Lê Đức Lâm		x	x		1/2020-6/2020	Trường ĐH VINH	15/09/2020
...								

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Hierarchical Composite Materials- Materials, Manufacturing, Engineering	Tham khảo	NXB De Gruyter (Đức) 2018	24		Chương 07, từ trang 99-118	Xác nhận sử dụng sách ngày 05/07/2019
2	Phương pháp Ritz tính tấm trên nền có độ cứng thay đổi và phương pháp hàm trạng thái tính dao động của tấm trên nền đàn nhót	Tham khảo	NXB Khoa học Kỹ Thuật	05	Chủ biên	Tham gia biên soạn tất cả các chương	Xác nhận sử dụng sách ngày 22/6/2020
3	Động lực học Công trình	Giáo trình	NXB Giao Thông Vận Tải	03		Chương 04, từ trang 137-154	Xác nhận sử dụng sách ngày 25/12/2020

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận TS				

1	Tính tầm uốn chịu tải trọng ngẫu nhiên bằng phương pháp phân tích đẳng hình học	CN	T2016-CT-69	2016	30/12/2016- Tốt
2	Tính dao động tự do ngẫu nhiên của tấm uốn có khối lượng phân bố ngẫu nhiên không gian bằng phương pháp phân tích đẳng hình học	CN	T2018-CT-008	2018	18/12/2018- Tốt
...					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Eigen Analysis of Functionally Graded Beams with Variable Cross-Section Resting on Elastic Supports and Elastic Foundation	3	T/g chính	Structural Engineering and Mechanics ISSN: 1225-4568(Print), ISSN: 1598-6217(Online)	SCIE, Q2, IF=3.5	20	Vol 52, No 05, 1033-1049	10/2014
II	Sau khi được công nhận TS							
2	Analytical solution for the dynamic response of functionally graded rectangular plates resting on elastic foundation using a refined plate theory	2	T/g chính	Applied Mathematical Modelling 0307-904X / 1872-8480	SCIE, Q1, IF=5.1	24	Volume 39, Issue 20, Pages 6243-6257	10/2015
3	Dao động của dầm composite lớp trên nền đàn hồi nhớt	4	T/g chính	Hội nghị Khoa học toàn quốc			261-266	7/2016

	chịu lực tập trung di động đều			“Vật liệu và Kết cấu Composite: Cơ học, Công nghệ và Ứng dụng” Nha Trang, ISBN 978-604- 82-2026-6				
4	Investigation into the effect of random load on the variability of response of plate by using monte carlo simulation	2		International Journal of Civil Engineering and Technology (IJCIET) ISSN Print: 0976-6308 and ISSN Online: 0976-6316	Scopus		Volume 7, Issue 5, pp. 169– 176	10/2016
5	Phương pháp chính xác tính dầm dài vô hạn bằng phương trình ba mô men hoặc ba chu yển vị	3	T/g chính	Tạp chí Cầu đường ISSN 1859- 459X			22-24	11/2016
6	Study on the mechanical properties of the fly ash geopolymers concrete	4		International Journal of Civil Engineering and Technology (IJCIET) ISSN Print: 0976-6308 and ISSN Online: 0976-6316	Scopus		Volume 8, Issue 3, March 2017, pp. 950–957	3/2017
7	Tính ổn định của thanh mặt cắt thay đổi có liên kết đàn hồi bằng phương pháp phần tử hữu hạn.	2	T/g chính	Tạp chí Cầu đường ISSN 1859- 459X			23-26	4/2017
8	Stochastic isogeometric analysis of free vibration of functionally graded plates considering material randomness	2	T/g chính	Computer Methods in Applied Mechanics and Engineering ISSN: 0045- 7825	SCIE, Q1, IF 6.7	50 (Link)	Volume 318, 1 May 2017, Pages 845- 863	5/2017
9	Stochastic buckling behaviour of laminated	4		Aerospace Science and Technology	SCIE, Q1, IF=5.1	19	Volume 66, July 2017,	7/2017

	composite structures with uncertain material properties.			1270-9638 / 1626-3219			Pages 274-283	
10	Nghiên cứu dao động của dầm trên nền đàn hồi chịu khối lượng di động xét đến đặc trưng ngẫu nhiên của hệ bằng mô phỏng Monte Carlo	3		Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X, Hà Nội, ISSN 978-604-913-721-1			590-597	12/2017
11	Uncertainty qualification for the free vibration of a functionally graded material plate with uncertain mass density	3	T/g chính	IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science (Hội thảo) Online ISSN: 1755-1315 Print ISSN: 1755-1307	Scopus		Volume 19, Part 2, 2019, Pages 148-151	4/2018
12	Vibration of functionally graded plate resting on viscoelastic elastic foundation subjected to moving loads	2	T/g chính	IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science (Hội thảo) 1755-1315 Print ISSN: 1755-1307	Scopus		Volume 19, Part 2, 2019, Pages 012-021	4/2018
13	The variability of dynamic responses of beams resting on elastic foundation subjected to vehicle with random system parameters	4	T/g chính	Applied Mathematical Modelling 0307-904X / 1872-8480	SCIE, Q1, IF=5.1	9	Volume 67, March 2019, Pages 676-687	3/2019
14	The effect of uncertain elastic modulus on eigenvalue in the free vibration of a functionally graded plate	1	T/g chính	Materials Today: Proceedings (Hội thảo) ISSN 2214-7853	Scopus		Volume 19, Part 2, 2019, Pages 148-151	7/2019
15	Analysis of isotropic rectangular plate resting on non-uniform elastic	2	T/g chính	Materials Today: Proceedings(Hội thảo)	Scopus		Volume 19, Part 2, 2019,	7/2019

	foundation using Ritz approach			ISSN 2214-7853			Pages 158-160	
16	Nghiên cứu thực nghiệm đánh giá lực dính bám của bê tông geopolymer tro bay khi bị xâm thực	3		Tạp chí GTVT. ISSN 2354-0818			Số 10/2019, trang 34-38	10/2019
17	Tính tám Composite có liên kết đàn hồi ở cạnh biên bằng phần tử tứ giác bốn nút	2		Tạp chí GTVT. ISSN 2354-0818			Số 11/2019, trang 89-91	11/2019
18	Investigation into the response variability of a higher-order beam resting on a foundation using a stochastic finite element method	5	T/g chính	Lecture Notes in Civil Engineering (Hội thảo) ISBN 978-981-15-0801-1	Scopus		Vol 54, pp 117-122	10/2019
19	Evaluation of Response Variability of Euler-Bernoulli Beam Resting on Foundation Due to Randomness in Elastic Modulus	2	T/g chính	Lecture Notes in Civil Engineering (Hội thảo) ISSN 2366-2557	Scopus		Vol 80, 1087-1092	10/2019
20	Reinforcing cementitious material using single-walled carbon nanotube - nylon 66 nanofibers	4		Transport and Communications Science Journal, ISSN 1859-2724	ACI		71(1), 46-55	1/2020
21	A static analysis of nonuniform column by stochastic finite element method using weighted integration approach	1	T/g chính	Transport and Communications Science Journal, ISSN 1859-2724	ACI		71(4), 359-367.	05/2020

22	A unified adaptive approach for membrane structures: Form finding and large deflection isogeometric analysis	4		Computer Methods in Applied Mechanics and Engineering ISSN: 0045-7825	SCIE, Q1, IF 6.7		Volume 369, 1 September 2020, 113239	9/2020
23	Perturbation based stochastic isogeometric analysis for bending of functionally graded plates with the randomness of elastic modulus	2	T/g chính	Latin American Journal of Solids and Structures ISSN Print : 1679-7817 ISSN Online : 1679-7825	SCIE, Q2		Vol. 17, No. 7, pp 1-19	7/2020
24	Stochastic Perturbation-Based Finite Element for Free Vibration of Functionally Graded Beams with an Uncertain Elastic Modulus	2		Mechanics of Composite Materials Electronic ISSN 1573-8922 Print ISSN 0191-5665	SCIE, Q2, IF=1.33		Vol. 56, No. 4, pp 485-496	9/2020
25	Variability in frequencies of vehicle vibration analysis with multiple random variables	2		Transport and Communications Science Journal, ISSN 1859-2724	ACI		Vol 72, Issue 2 215-226	02/2021
26	Stochastic Free Vibration Analysis of Beam on Elastic Foundation with the Random Field of Young's Modulus Using Finite Element Method and Monte Carlo Simulation	3		Lecture Notes in Civil Engineering (Hội thảo) ISSN 2366-2557 eISSN 2366-2565	Scopus		Vol 203. pp 499-506	10/2021

27	Ảnh hưởng của vận tốc đến đặc trưng cộng hưởng của dầm giản đơn chịu phương tiện ba trục di chuyển	4		Tạp chí GTVT. ISSN 2354-0818			138-142	11/2021
28	Stochastic finite element analysis of the free vibration of non-uniform beams with uncertain material	4	T/g chính	Journal of Materials and Engineering Structures 2170-127X	ESCI		Vol 9, No 1, pp 29-37	4/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 05 bài (số thứ tự 2, 8, 13, 23 và 28)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Tạ Duy Hiền